

Số: 05/2022/QĐST-DS

C, ngày 25 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thùy Minh.

Thư ký phiên họp: Ông Trần Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Huỳnh Kim Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 138/2022/TLST-VDS ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc “Yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích” theo Quyết định mở phiên họp số 05/2022/QĐST-VDS ngày 15 tháng 11 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Đặng Phương B.T, sinh năm: 1987 (Có mặt).

Nơi cư trú cuối cùng trước khi bị tuyên bố mất tích: 107 ấp B, xã B, huyện C, TP.Hồ Chí Minh.

HKTT hiện nay: ấp Đ (ấp 1 cũ), xã L, huyện G, tỉnh B.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1981 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 107 ấp B, xã B, huyện C, TP.Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu đề ngày 06/9/2022 về việc yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích, bà Đặng Phương B.T trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn N tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn một thời gian ngắn thì hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Ngày 02/11/2013, bà T và con là cháu Nguyễn Thanh T đã chuyển về quê của mẹ ruột tại địa chỉ ấp 1, xã L, huyện G, tỉnh B để sinh sống.

Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống ly thân trong thời gian dài không còn tình cảm. Ngày 15/7/2022, bà T đến Tòa án nhân dân huyện C để nộp khởi kiện ly hôn thì biết ông N đã làm hồ sơ yêu cầu Tòa tuyên bố bà T mất tích. Quyết định số 05/2019/QĐST-VDS ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện C chấp nhận yêu cầu của ông N.

Tại phiên họp, người yêu cầu là bà Đặng Phương B.T giữ nguyên yêu cầu Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích đối với mình. Bà T khai có đăng ký hộ khẩu chung với ông N tại 107 ấp B, xã B, huyện C, TP.Hồ Chí Minh sau khi kết hôn. Khi vợ chồng mâu thuẫn bà bỏ về quê rồi lại lên Sài Gòn làm việc nên ông N không thể tìm kiếm được.

Trong quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn N thống nhất với yêu cầu của bà Đặng Phương B.T, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu để hai bên tiếp tục thủ tục li hôn. Ông N xin vắng mặt tại phiên họp và không có ý kiến gì khác.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến và đề nghị: Từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên họp, Thẩm phán đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục pháp luật tố tụng dân sự; về nội dung đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Phương B.T, tuyên bố hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích số 05/2019/QĐST-VDS ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện C nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Đặng Phương B.T yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích số 05/2019/QĐST-VDS ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện C. Căn cứ vào khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm c khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, việc dân sự này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung việc dân sự và yêu cầu của đương sự:

Quyết định tuyên bố mất tích số 05/2019/QĐST-VDS ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện C đã ban hành hợp lệ, có hiệu lực pháp luật. Tại khoản 1 của Quyết định có ghi:

“1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn N.

Quyết định tuyên bố một người mất tích đối với bà Đặng Phương B.T, sinh năm:1987, nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: số 107, ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định này đương nhiên hết hiệu lực trong trường hợp bà Đặng Phương B.T trở về hoặc người có quyền, lợi ích liên quan có yêu cầu Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.”

Căn cứ Điều 70 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “1. Khi người bị tuyên bố mất tích trở về hoặc có tin tức xác thực là người đó còn sống thì theo yêu cầu của người đó hoặc của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích đối với người đó”.

Theo Đơn xác nhận về việc cư trú của bà Đặng Phương B.T ngày 28/8/2022, Công an xã L, huyện G, tỉnh B đã xác nhận: bà Đặng Phương B.T, sinh năm: 1987 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Đ, xã L, huyện G, tỉnh B và có cư trú thực tế tại ấp 1, xã L, huyện G, tỉnh B từ ngày 02/11/2013 đến nay.

Qua chứng minh nhân dân số 321290935 do Giám đốc Công an tỉnh B cấp ngày 24/7/2017 cho bà T thể hiện bà có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp 1, xã L, huyện G, tỉnh B.

Theo bản tự khai của ông N tại Tòa án nhân dân huyện C cũng đã xác nhận người nộp đơn yêu cầu trong việc dân sự này đúng là bà Đặng Phương B.T do hai bên đang muốn giải quyết yêu cầu li hôn. Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt ông N.

Từ những cơ sở nêu trên, xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Phương B.T yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích số 05/2019/QĐST-VDS ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện C.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên họp là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về lệ phí: Bà Đặng Phương B.T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm c khoản 2 Điều 39, Điều 149, 361, 370, 371, 372, 390 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 70 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Đặng Phương B.T:

Tuyên bố: hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích số 05/2019/QĐST-VDS ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện C đối với bà Đặng Phương B.T.

Giải quyết hậu quả: Bà Đặng Phương B.T liên hệ các cơ quan chức năng để cải chính hộ tịch và được tiếp tục thực hiện các quyền dân sự khác liên quan sau khi quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Đặng Phương B.T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền lệ phí đã tạm ứng theo biên lai số 0045981 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C ngày 25/10/2022. Bà Đặng Phương B.T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị quyết định: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã B, huyện C;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thùy Minh